

TỔNG TẬP VỀ NHỮNG ĐIỀU SA-MÔN KHÔNG NÊN KÍNH BÁI THỂ TỤC

Đời Đường, Sa-môn Thích Ngạn Tông ở chùa Hoằng Phước biên soạn.

QUYỂN 5

THIỆN THỨ BA: BÀN LUẬN NÊN KÍNH BÁI. (Phần Đầu)

Bàn luận nên kính bái tức là nói về Sa-môn phải nên kính bái. Xưa kia Hoàng Giác ứng ngự nơi hoàn vũ còn mở nguồn kính tin hay hủy phước, đâu chỉ trong thời tượng pháp mật pháp mà chẳng có hàng bàn nghị nên mở rộng hay ước chế? Nhân vì biển pháp mênh mông, các tụ loại khó phân, có đờ bản huyền du, từng vang vọng lên tới triều đình. Đến nỗi khiến các kẻ sĩ chấp buộc văn phước bỏ đạo theo người so sánh mà nói đó, chưa thể gọi là xứng lớn thông các phương vậy. Sở dĩ tôi khảo xét các điều đó thật, tùy mà nêu ra, ngổ hầu các bậc quân tử sùng kính Phật pháp, hoặc có thể xét xem rõ ràng vậy.

- Về bàn nghị kiêm kính bái (cả thấy có ba bài):

Trạng văn của Tả Oai vệ trưởng sứ Thôi An, Đô lục sự Thẩm Huyền Minh v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Hữu Thanh Đạo vệ trưởng sứ Lý Hợp v.v... bàn nghị (có một bài)

Trạng văn của Trưởng An huyện lệnh Trương Tùng Thọ v.v... bàn nghị (có một bài).

- Về bàn nghị khiến buộc kính bái (cả thấy có hai mươi chín bài):

Trạng văn của Trung Đài ty liệt thiếu thường bá Dương Tư Huyền, Ty Trách đại phu Dương Thú Chuyết v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Ty bình Thái thường bá Diêm Lập Bản v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Lan Đài Bí các cục lang trung Lý Thuần Phong v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Bác sĩ Lữ Tài chùa Thái Thường. . . bàn nghị (có

một bài).

Trạng văn của Thừa Đẩu Lô Giác ở chùa Ty Tế v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Khanh Dương Tư Kiệm ở chùa Ty Vệ v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Thừa hàn Xử Huyền ở chùa Ty Ngự v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Thiếu Khanh Nguyên Đại sĩ ở chùa Tường Hình v.v... bàn nghị. (có một bài)

Trạng văn của tự Thừa Tạ Hữu ở chùa Ty Văn v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Nội Phủ giám thừa Liễu Nguyên Trinh v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Ty Tân Giám Lý Nhân Phương v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Hữu Võ vệ binh Tào tham quân Triệu Sùng Tố v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Hữu Phụng vệ trưởng sứ Lý Nghĩa Phạm v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Hữu Kim Ngô vệ tướng quân Tiết Cô Ngô Nhân, trưởng sứ Lưu Văn Tông v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Hữu giám môn vệ Trung lang tướng Hùng Huyền Dật v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Đoan Duẩn phủ Đoan Duẩn Lý Khoan v.v... bàn nghị. (có một bài).

Trạng văn của Tả Xuân phường Trung hộ Hạ Lan Mẫn Chi, tán thiện Dương Lệnh Tiết v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Hữu Xuân phường Trung hộ Hác Xử Tuấn, tán thiện Dương Tư Chánh v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Thừa Trương Ước ở chùa Ty Canh v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Tả dự Nhung vệ Thương Tào Vương Cửu Tư v.v... bàn nghị. (có một bài)

Trạng văn của Hữu dự Nhung vệ tướng quân Hộc Tư Kính Tắc v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Tả ty ngự vệ trưởng sứ Mã Đại Sư v.v... bàn nghị (có một bài).

Trạng văn của Hữu ty ngự vệ trưởng sứ Thôi Sùng Nghiệp v.v...

bàn nghị. (có một bài).

Trạng văn của Tả thanh đạo vệ trưởng sứ Trương Chân Trụ v.v...
bàn nghị. (có một bài).

Trạng văn của Tả sùng dịch vệ trưởng sứ Đâu Thượng Nghĩa v.v...
bàn nghị. (có một bài).

Trạng văn của Hữu sùng dịch vệ trưởng sứ Lý Hạnh Mẫn v.v... bàn
nghị. (có một bài).

Trạng văn của Tả phụng dụ vệ trưởng sứ Khâu Thần Tĩnh v.v...
bàn nghị. (có một bài).

Trạng văn của Hữu phụng dụ vệ suất Vi Hoài Kính v.v... bàn nghị
(có một bài).

Trạng văn của Ung châu ty công Lưu Nhân Duệ v.v... bàn nghị (có
một bài).

***Trạng văn của Tả oai vệ trưởng sứ Thôi An, Đô lục sự Thẩm
Huyền Minh v.v... bàn nghị:***

Trộm nghĩ rằng khí tía bay vọt chân, mỹ phong huyền tản tỏa trùm
phương Tây, cầu vồng ngậm hóa vẫn chưa Niết-bàn lưu truyền phương
Đông. Lồng cương ráng ngựa, ảnh ngọc kinh mà ngưng các diệu. Bốn
tử chiếu lẳng, mở vườn vàng mà dung chí đạo, nghĩa trùm không hữu,
lý suốt hy di. Cứu giúp trần mộng, huân tủy nhân lục. Thần đạo bổ ích,
giáo đây sao có chùng bày; thần nhiên nối gót, nghiệp đã tuân theo. Lưu
Tệ bàn nghị giúp cùng răn đổi (xin Đàn-hặc rằng: “giữ pháp cao thượng
xưng gọi là Lưu Tệ. Trái kính kính bái thế tịch, gọi đó là răn đổi, tức sự
chẳng như lý đó sao?”). Nguyên, phạm kính của tại ba, sáu vị trót vót,
tượng của Tôn Ty, gốc của trăm hạnh, bốn thủy tiêu biểu đằm của võng
cực. Gốc lập sau đó đạo sinh, kính hình ở nơi lễ mục, thật là đầu tiên
của Vương Hóa, là kính của đất trời. Phật lấy pháp làm thầy, vua lấy
trời làm phép tắc. Trong Hoàn vũc có bốn lớn, Quân vương đứng ở đầu
tiên. Vương đạo đã đồng hành đó, phu pháp hẳn mới đồng suốt. Thân là
pháp khí, pháp chỉ gốc đạo. Hoàng Quan mộ đạo, Tăng sĩ phụng Phật,
cung kính Quân vương thân phụ, nhỏ nhiệm hợp với Huyền Ba (xin
Đàn-hặc rằng: Phật pháp là tôn quý vượt ngoài hoàn vũ, vua trời là lớn
ở trong Hoàn vũc. Giáo còn mà khiến khuất chiết, chẳng ràng buộc trở
lại thuộc loại biện nhân. Đó mới là nước pháp ứng ngưng chẳng chảy,
sao có nhỏ nhiệm khế hợp với Huyền Ba ư?).

Vả lại, phạm giới lục vừa mới cao, còn dốc hết cung kính bái quỳ,

huống gì sang hèn xa cách, chóng bỏ sót kính cung không khuất gối? (Xin Đàn-hặc rằng: Vương Mật nói sở dĩ Sa-môn trên dưới cùng kính mà chống kháng lễ bái ở cung đình, bởi vì tông trí đã đồng, già trẻ thành thứ lớp. Bến đường có khác thì nghĩa không hạng khuất. Thật hay thay lời nói ấy! Có thể lấy làm chuẩn mực vậy). Ất vì núi rừng riêng đến, vật ngã đều quên, lẫn lộn thân sơ, ngang đồng sủng nhục. Ban ân cho ta chẳng là phải, tổn hại chính mình há xứng là trái? Tự phải hết sạch như vô tình, lắng yên thường tịch, mượn kính ngưỡng ca duy mà cúi đầu, trông thấy thiên tôn mà nhả bái, trần dung chẳng khác tục, kính bái chưa trái chân. (Xin Đàn-hặc rằng: Sa-môn cạo bỏ râu tóc, đắp mặt truy y, đạo tục khác biệt. Kính bái trái với Phật giáo nêu rõ đầy đủ trong kinh văn. Mà nói kính bái chưa trái chân, hình dung chẳng khác tục. Đó chỉ nam mà làm bắc, trái trắng làm đen vậy).

Vả lại, Bá Dương chữ dạy răn ở Hòa Quang, bất kính diễn bày giáo ở lễ thường, diệu hợp đức của khiêm nhường tôn quý, xa phù với khuôn phép của lân chiếu (Xin Đàn-hặc rằng: Bá Dương lừa dối từ thân của Cơ Chu được sung làm trụ sở, làm quan thì một chức của Vương triều, nói đạo là một dòng của Nho tông, kính bái Quân vương thân thích, đó hẳn hợp nghi vậy. Còn như kính lễ bốn chúng của thường bất kính là y cứ lý mà thực hành đó. Lý thì không phân chọn oán hay thân, gồm thân sang hèn mà đều kính lễ. Sắc chiếu mới ước tôn quý cùng cực đó mà chẳng chế lễ ở thấp hèn, nêu bày kính vị hai sông khác biệt, không nên đồng nhất quán vậy).

Lại nữa, trong ba cực, thì sư trưởng ở hạng cuối cùng, cuối cùng mà còn bày lễ kính, gốc sao nghi ư? (Xin Đàn-hặc rằng: trong chúng tăng sở dĩ thầy trò cùng kính lẫn nhau chánh vì giáo nghĩa chẳng khác nên vậy, chẳng phải định ước gốc ngọn mà nói, sao lắm mạnh sóng vậy?).

Nếu cho là ca sa khác với áo lễ, khăn xoa khác với mũ trĩ. Y phục đã lớn vậy, bái sao hẳn văn hoa. Mỗi tự theo gốc đó, không sai với thể thức thường. Trong đó như có hạng trong trắng ẩn trốn, khuôn phép thanh tịnh bày nơi thế tục, thần hóa trầm hưởng, giới thanh tịnh cần, dáng vẻ duỗi buông chim loan ngô đồng, phạm hạnh thanh tịnh tự hạc đêm, cờ gấm nêu bày thú, phù ngọc ngự linh, đức hạnh ưu tú, tuổi tác cao già thì có thể miễn khỏi bái lễ, ngoài ra với hàng sơ học hậu Tấn, thanh trần xa vắng, đều khiến nên kính bái Quân vương thân phụ, xin biên ghi đó làm hiến chương thường (xin Đàn-hặc rằng: Nếu cho là không kính bái tức là sai trái. Thì với đức hạnh ưu tú tuổi tác cao già,

đâu nên được khởi? Nếu cho là không kính bái là phải, thì với hàng hậu Tấn sơ học, không nên buộc phải kính bái? Tiến thối mâu thuẫn, lấy bỏ tự trái. Xin biên ghi đó theo hiến chương thường. Sao thấy đó vụng về vậy ư?).

Như vậy thì tấn đức tu nghiệp, khuôn phép vượt xa trần tục ngày càng lớn mạnh, khổ hạnh kiệm tiết nương gá đàn, tâm vào đạo càng tinh cần. Huyền Phong đó tởm xa, Quốc Chương chỉ tiếp nối, ngô hầu lấy làm sáng rõ cảnh ấy, thì lắng tĩnh một sai lầm tệ hại. (Xin Đàn-hặc rằng: Lấy trái tông làm cảnh thì cho giữ pháp là sai lầm tệ hại. Ước đó để nghiệm thấy sao khả quan?). Tự ta làm nên dẫn bó buộc của xưa cũ. Phàm, gương là lý phi thường hẳn gá soi chiếu phi thường. Trời cao soi xét thể suốt tinh vi, tham hết di tông của ngoài vật tượng, cùng cực sâu xa trong hoàn vũ, tuy là tạm kính hãi với kẻ thường nghe, nhưng ước cũng trọn ngầm hợp đạo lớn vậy. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Hữu thanh đạo vệ trưởng sư Lý Hợp v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, Đạo giáo xung hư, Phật môn bí tịch, đến như hiển bày tức nhân để cứu vật, tôn sùng nghĩa làm tâm, mới nhìn qua phong hóa Nho giáo, lý gằn như không khác. (Xin Đàn-hặc rằng: chỗ tỏ bày của Nho giáo chẳng vượt khỏi Hoàn ước, điều biện giải của Phật môn cao vượt ngoài thấy nghe. Nên Ngụy Đông Dương khi nói Phật pháp xung hợp, chẳng phải chỗ biết của Nho mặc. Nay nói không khác, sao lấm sai lầm vậy?). Đến như các bậc túc đức tuổi cao, giới hạnh không khuyết, nương rừng ẩn cốc, cao chuộng việc ấy. Với các hạng người đó rất mực tôn sùng. Trong đó lại có những kẻ tuổi trẻ mới tầm cầu huân tu chẳng vẻ vang, trái chân lẫn tục, tâm hạnh lấm sai quấy, nếu cho họ không kính bái, nghĩa khó thông thỏa (Xin Đàn-hặc rằng: phạm xưng là Sa-môn tức thế nào ư? Nghĩa là tiếp nối dòng pháp làm bậc hiền tượng, khai mở cải hóa mê mờ. Hình nghi khác với nghiêm sức đại mào, khuôn phép đâu như mẫu mực của lang miếu. Vì cầu tông nên thẳng hình hài, ai có thể phân rành đức nghiệp đó, chỉnh sửa thế tục nên do đó mà chống kháng bái lễ, đâu phải hình dung cách biệt mà cho là tôn quý và thấp hèn?). Chỉ ở tại nhà tại nước, tôn thờ Quân vương kính phụng thân thích, hình nghi chẳng kính bái, vậy lấy gì để có thể dạy răn? (Xin Đàn-hặc rằng: Thật đúng thay! Người tôn thờ quân vương, kính phụng thân thích không nên không kính bái. Nhưng Sa-môn không phụng sự vương hầu, trái ân thiên thuộc, lấy kính bái làm dạy răn, tự hồ như chưa nghĩ

đến đó vậy?). Cúi mong xin ban sắc nên kính bái, lưu lại khuôn phép cho đời sau. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Trường An huyện lệnh Trương Tùng Thọ v.v... bàn nghị.

Trộm nghe, Phật giáo và Đạo giáo đồng một hư tịch, nếu như chẳng hay luyện tâm phương ngoại, diệt ảnh ở nhân gian, còn phải dấu vết đồng với tục phần, sự tình cùng thời cuộc cách biệt. Nhưng nay các hàng xuất gia phần nhiều xen tạp trong cõi trần, ngoài vì chẳng khuất núi mà tự cao, trong vì riêng yết kiến lấy làm duyên. Rõng có tên nhập đạo, mà trọn không thật lia tục (Xin Đàn-hặc rằng: Không khuất cúi là do kính phụng pháp nên vậy. Còn riêng yết kiến thật trái với giáo nghĩa. Bàn nghị chỉ có thể cao trót vót, khoa chọn ấy nghiêm trừng hạng chẳng thỏa thích, buông tuồng. Sao có thể tuồng phóng lửa Côn lôn mà muốn đều thiêu đốt ngọc thạch ư?). Đến như địa vị của Quân vương thân thích, lễ gồm cả thân tử (bê tôi và con). Chỗ hiếu kính tôn quý nghĩa sâu với nước nhà, chẳng có chế độ lấy gì làm kinh luân? Cúi mong các hàng Tăng ni, Đạo sĩ, nữ quan v.v... đạo là thời cuộc phải là sự tình nhân pháp hợp, tuy ở Quân vương mẫu hậu, nên y theo thể thức xưa cũ. Bỏ từ đây và đã qua, xin khiến nên kính bái. Như khi trở về hầu thăm song thân, đạo làm con phải tỏ bày, còn lúc ở tại chùa quán thì mặc tình tuân theo pháp Phật (Xin Đàn-hặc rằng: Phạm Tăng Ni hợp nên kính bái thì không tuyên chẳng kính bái. Còn không hợp nên thì đâu thể phân chọn thời cuộc phương sở nào được. Xuống tóc xuất gia đồng là một người, ước xử tiện mở, khác lễ pháp phục trước sau không hai. Căn cứ sự tình bèn chế khác kính. Đó mới là đầu đuôi hai mối. Nếu như cần muốn thời cuộc vẻ vang, thì chưa thể gọi là chí làm lớn mạnh nước nhà hiến phụng trung trinh?). Ngõ hầu để hàng thấp hèn cúi khuất mà xấu hổ, hơi lảng yên sự trôi nổi đua tranh. Lấy đạo đức tự tôn quý, dần dần hoàng dương giáo pháp. Tạm dăng sự thấy biết của phàm ngu, rất mực thẹn sợ. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Trung đài ty liệt Thiếu thường bá Dương Ty, Huyền Ty Trách Đại phu Dương Thủ Chuyết v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, Phật giáo và Đạo giáo vốn chuộng hư huyền, diễn bày phương tiện ở ba thừa, khế hợp quên lời ở một chỉ, chỉ tịch chỉ khoan. Nay các pháp lữ, thật có nhiều đồ chúng, từ lâu tổn bỏ lễ nghi bái quý (Xin Đàn-hặc rằng: Xứ nào khiến buộc kính bái mà nói là tổn bỏ?). Tự

ở nơi chốn cao thượng, ước theo giới luật hữu vi, tiếp bái Quân vương thân thích vô thượng (Xin Đàn-hặc rằng: Cắt tóc xuất gia đã kính phụng Phật tông, giữ giới không nên thiết lễ). Suy đó tình người, tình giao thiệp xen lẫn hư dối, tìm cầu chí lý đó, lý chỗ chưa thông (Xin Đàn-hặc rằng: Suy đến tình người, Sào Hứa không nói xen lẫn hư dối; tìm cầu đến chí lý, Sa-môn sao gọi là chẳng thông?) Khiến nên kính bái Quân vương thân thích, ngõ hầu lưu lại khuôn phép cho đời sau. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Ty bình thái thường Bá Diêm Lập Bản v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, tịch diệt ban bày khuôn phép, còn mở rộng bàn nghị hiếu kính; vô vi xiển dương pháp hóa, trọn hợp với lễ kính cung. Tuy đạo vượt khỏi có thể nói, đạo còn hệ thuộc ở tam tôn. Pháp không các pháp, pháp còn bao gồm ở bốn đại. Hướng hồ hoàng du xa thoáng diễn nghĩa đất để tuyên phong, ân Thánh rộng đượm, thấm kinh trời vừa khắp nhuần. Chỗ chỉ đức trùm khắp, không cách ngại bởi tối sáng. Đạo lớn gồm thông, nên không phân chân tục, mà các kẻ sĩ trái phương, không mê tâm tướng vật, các hàng chìm đắm trong trần tục còn buộc lụy tự ngã (Xin Đàn-hặc: Nay chư tăng không ai chẳng do từ Thánh triều trở lại độ vì nước nhà, sẽ dùng giúp phụng lẫm miếu, bến bờ phẩm thứ, mà nói trái phương đắm tục, há không tổn phước của hoàng gia ư?). Chẳng biết quý của cửu trùng, không hay tôn của đượm một, tuyệt dứt trung hiếu đối với Quân vương thân thích, vất bỏ kính ái đối với mẫu hậu, tìm đến chí lý, trộm cho là chẳng thông. Khiến đều kính bái Quân vương thân thích, để khỏi trái với biển pháp cũ. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Lan Đài Bí các cục lang trung Lý Thuần Phong v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ rằng, trong ba điều trọng đối với vua, cần yếu là Quân vương vô thượng (Xin Đàn-hặc rằng: Sa-môn đội nhờ ân vào đạo, chẳng phải nói cần yếu quân vương). Cùng cực của ngũ hình, chẳng phải hiếu không thân thích (Xin Đàn-hặc rằng: Thân thích cho phép xuất gia, cơ sao là chẳng phải hiếu ư?). Do đó, trái đức nghịch lễ là cội nguồn của đại loạn (Xin Đàn-hặc rằng: Chư tăng mọi cử động đều y theo kinh giáo, chẳng phải trái nghịch đức lễ vậy). Chỉ kính chỉ trung mới là khuôn phép chân chánh để kinh bang (Xin Đàn-hặc rằng: Chư tăng v.v... tuy hình nghi khuyết thiếu sùng phụng thân thích, mà trong

lòng nghĩ nhớ hiếu kính ấy, lẽ có trái chẳng phụng sự chúa mà tâm luôn ẩn nấu ân trung vậy). Đến như Lão giáo hư tịch, vốn mềm yếu vì toàn cong, kinh điển Phật sung hy, thường bất khinh lễ kính khắp cùng (sự kiện như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Tả oai vệ), chưa nghe ngạo mạn đối với Quân vương thân thích, khoe đối với các hàng thứ dân (xin Đàn-hặc rằng: Sa-môn thân đủ giới Phật, hình đủ nghi Phật, trời người tự kính ngưỡng, sao gọi là ngạo đối ư?). Có thể đem thuần phong mà khuyên thế tục, an nước yên nhà ấy vậy. Nay khiến các Đạo sĩ, nữ quan, Tăng Ni cung kính tiếp Quân vương thân thích, đối với Phật giáo và Đạo giáo không khuyết hại. Xin Đàn-hặc rằng: “Kính bái vua thì vua bĩ tổn phước; kính bái thân thích, thì thân thích bị tổn hại. Thân hành kính bái tức trái ngược giáo điển, ai bảo là không khuyết hại ư?). Lại theo chánh pháp của Quốc vương, cải đổi tệ hại sâu nặng trước, dẹp trừ hư dối (Xin Đàn-hặc rằng: Đem thuận pháp làm hư dối tệ hại, dùng trái giáo mà phế trừ cải đổi. Có thể gọi là đầu đuôi thích vượt, trái đạo càng lấm nhiều). Khiến đó trọn biết phương thức tùy thuận, lại biết trọng của thiên tánh vậy. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Thái Thường tự Bác sĩ Lã Tài v.v... bàn nghị.

Thứ nhất, kính cần căn cứ theo Đạo Đức Kinh của Lão Tử nói là: “Trong Hoàn vực có bốn đại, Quân vương đứng đầu vậy”. Lại căn cứ theo kinh Nhân Vương Bát-nhã nói: “Bồ-tát ở địa vị trước tam hiền đáng làm chủ trong tứ thiên hạ”. Và ở Nội Kinh lại nói: “Giả sử vị Tỳ-kheo đã chứng đắc quả vị Tu-đà-hoàn, trải qua tám vạn kiếp mới thấy ở Địa Tiên”. Nay khiến các Đạo sĩ nữ quan kính bái, các hàng Tăng Ni trong Hoàn vực kính bái Bồ-tát Địa Tiên. Đó mới là chẳng trái với chánh giáo, xứng hợp thích nghi ấy (Xin Đàn-hặc rằng: Trong kinh Phật sớ dĩ không khiến chư tăng kính bái người thế tục, bởi vì xuất xứ chẳng đồng nên vậy. Giả sử khiến hàng Bồ-tát Tam Hiền làm chủ ở tứ thiên hạ, mà còn hiện tướng có vợ con, chẳng bỏ gia đình địa vị, tin sâu mà nói vậy. Kính bái thì không thật nói. Nên trong kinh Niết-bàn nói: “Các người xuất gia theo các hàng bạch y, hỏi nhận điều chưa nghe, không nên lễ bái”. Căn cứ theo đó thì trái khác bản giáo, sao gọi là xứng hợp thích nghi ấy?). Hoàng hậu, Hoàng thái tử tôn quý đồng như Quân vương, với lý hợp nên kính bái (Xin Đàn-hặc rằng: Kinh Nhân Vương nói, pháp của người xuất gia không kính bái quốc vương. Quốc vương chẳng hứa thuận để kính bái. Từ đó xuống đoán định có thể biết vậy).

Thứ nữa, lại căn cứ trong Đạo Đức kinh nói là: “Một người Đạo

sĩ đắc đạo mới truy vinh bầy đời cha mẹ”. Đây thì lập thân thành đạo, quý ở nghĩ nhớ hiển bày đời trước. Ngày nay, nếu người chưa đắc đạo, đối với cha mẹ hiện đời này, với lý hợp nên lễ kính. Lại căn cứ Nội kinh nói là: “Cõi nước Diệu Lạc ở phương Tây vốn là do nguyện lực của Tỳ-kheo Pháp Tạng mà thành”. Vậy, rõ biết chỗ của diệu lạc, tức là nơi Tỳ-kheo cầu nguyện vãng sinh. Lại căn cứ theo Vô Lượng Thọ Quán kinh nói: “Người nguyện sinh về cõi nước Diệu Lạc, trước phải hiếu dưỡng cha mẹ, sau là đầy đủ giới hạnh”. Nhưng kinh xưa chẳng thấy, tức phải quỳ hỏi nghi thức của hiếu vậy. Không kính bái cha mẹ, sao thành hiếu dưỡng? Nay khiến các hàng Tăng ni Đạo sĩ nữ quan kính bái cha mẹ, cũng là chẳng trái với bản giáo (Xin Đàn-hặc: Như chỗ kinh nói, người sinh về Tây phương gồm thông cả đạo tục. Nói hiếu dưỡng cha mẹ, đó là nói rõ nhân của người thế tục vãng sinh. Nói đầy đủ giới hạnh, đó tức là nói rõ nhân của người xuất gia vãng sinh. Đó thì đạo tục cách biệt, tu hành có khác, sao được xen lẫn đồng với hai nhân đó, đều nói là đồng đạo trong dòng họ Thích. Vả lại, hiếu dưỡng khác nghi, đâu chỉ quỳ lễ dưỡng danh đời sau cũng đến đó vậy. Cho nên trong Ngũ Phần Luật nói: “Nếu các Sa-môn ở trên hai vai phải trái cũng đội cha mẹ, cha mẹ ở trên thân đại tiểu tiện dơ bẩn, dẫn có trải qua một kiếp, còn chẳng thể báo ân của trong chốc lát. Còn nếu khuyên bảo cha mẹ nhận biết Tam bảo, Tứ đế, thọ trì năm giới, thực hành mười thiện đạo, thì chỉ trong khoảnh khắc tức đã báo đáp ân sâu của cha mẹ”. Cớ sao như vậy? Những việc đội mang v.v... là người trung thiện, chẳng thể khiến cha mẹ sinh lên cõi trời hay chứng quả Thánh. Nếu khuyên bảo cha mẹ nhận biết Tam bảo, Tứ đế, nhân quả, phát tâm thọ trì trai giới, do nhân duyên ấy tức có thể chứng Thánh. Lại nữa, cũng trong Tứ Phần Luật nói: “Phật dạy các Tỳ-kheo không nên kính bái tất cả các hàng Bạch y”. Cha mẹ tuy nói là ở địa vị tôn quý, nhưng trọn đồng thuộc hàng bạch y, Phật dạy không nên lễ bái, nếu lễ bái tức là vùi lấy vô lượng trọng tội. Cùng tốt của bất hiếu đâu vượt quá ấy ư?).

Lại nữa, kính cẩn y cứ theo Chu Lễ thì có nghi cửu bái, thứ nhất là cúi đầu, và ghi chú là đầu gục đến sát đất vậy. Lại căn cứ theo Thượng thư nói ở trong kính bái của Võ Ích v.v... đều nói cúi đầu. Đó là cung kính lễ bái Quân vương thông cả xưa nay vậy. Nhưng ngày nay các hàng Tăng Ni lễ bái chánh phải đúng pháp cúi đầu. Do đó, trong kinh Duy Ma nói: “Dẫn chúng theo tĩnh lặng mà cúi đầu”. Nhưng nay nếu khiến các Ni làm phụ nữ quỳ bái, chỉ vì y phục không cân xứng, sợ sai với thường tình. Thánh nhân vô tâm, lấy tâm của trăm họ làm tâm mình, thế

tục thực hành đã lâu không cầu cải đổi. Nay khiến chư ni v.v... bái kính, mong xin đều nên cúi đầu, đó tức là không trái với nghi của xưa nay vậy, thuận với tụng của mọi người (Xin Đàn-hặc rằng: Phạm kẻ sĩ Hy Nhan cũng thuộc loại của Nhan Thừa, của Mộ Ký cũng thuộc loại của ngựa ký. Nay chư ni v.v... giả từ vinh hoa nhập đạo là một không khác, sao riêng lo sai với thường tình, tức muốn khiến đó cúi đầu? Nếu vậy, chẳng cầu xin cải đổi cúi đầu, chưa phải theo thường tình. Đã chẳng theo vậy thì đâu thuận với tụng của mọi người?). Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Ty tế tự Thừa Đậu Lô Giản v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, Phật giáo giảng truyền khuôn phép, nghĩa tại hư tịch; Đạo giáo lập ngôn, lý kết quy tổn bỏ tiếp bái, đầu tự kính chuộng. Nhưng sau vì cao (sự như Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Bí các cục). Nếu là nghi của vua tôi cha con, thứ lớp của cao thấp sang hèn, cùng với Nho giáo phân đường đồng đi. Chỉ vì các hàng Đạo sĩ, Tăng sĩ chưa thông chánh pháp, phân ngôn tịnh giới chưa thể thọ trì bền bỉ, chỉ dựa nương pháp y bình bát để tự tôn sùng (Xin Đàn-hặc rằng: Trong kinh xưng gọi là ca-sa, là tràng tượng của chư Phật, lại nói đồng pháp khí đó. Cho nên trong kinh Thập Luân nói: “Voi chúa thấy người thợ săn đắp mặc pháp y ca-sa, do cung kính đó nên tự nhỏ bẻ ngà mình dâng cho thợ săn đó”. Lại nữa, trong luật Tứ Phần nói: “Đại đức Bà-già-đà nhiếp phục rồng độc ở trong bình bát”. Vậy đủ biết công năng của y bát pháp khí chẳng nhỏ, hành trì đó tự quý, sao lại nghi ngờ sâu xa? Và lại, mang áo bằng thế, Trọng Ni còn kính, huống gì pháp khí y phục đây mà chẳng tôn trọng ư?). Đạo khiêm nhường chỉ huy đã khuyết, hạnh huân tu càng mất. Vậy thì cùng cực của tôn nghiêm vốn thuộc Quân vương thân thích. Chỗ kết quy kính giúp, đạo tục nào khác biệt? Trên động đến Thượng hoàng soi xét, dưới phân chọn lời thô thiển, cải đổi mà trưng bày, xin tuân theo lễ bái. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Ty vệ tự Khanh Dương Tư Kiệm v.v... bàn nghị.

Cứng rắn dễ gãy, mềm dịu thường còn. Như quạt điệu chỉ của Huyền Phong, khổ nhọc hình cam chịu nhục; nương lời mâu của họ Thích, nên hay khai mở tốt lành cho hàng hạ lưu, hoằng truyền hạnh của Thường Bất Khinh (sự việc như Đàn-hặc trong bàn nghị của Bí Các). Do đó, Thanh văn cúi lễ kính Cư sĩ (Xin Đàn-hặc rằng: Cư sĩ Tịnh Danh hiện bày tướng bệnh ở thành Tỳ-da, thấy có vợ con thường tu phạm hạnh, thấy có quyến thuộc, thường thích xa lìa. Tuy là bạch y mà

phụng trì luật hạnh thanh tịnh của Sa-môn, đã đồng hàng như chư tăng nên bái quỳ hẳn là thường nghi. Huống là hiện bày tâm xưa trước kia đắc pháp, sao dung thứ chẳng mang đội. Dẫn nêu đó làm lệ, sợ chẳng phải nên). Trụ Sử cúi mình trước Chu Vương, đó là thành biểu chức của Sa-môn, lập khuôn mẫu của Đạo sĩ. Từ đó giáng mất khuôn phép tông phong ấy, nhiều đời chìm ngấm chân lý đó, tập tục lấy theo đường mê đó (Xin Đản-hặc rằng: Phật giáo lưu truyền vào Trung Hoa, trải qua nhiều bậc anh Thánh. Đã năm lần gặp phải ép buộc kính bái, ba lần bị phế trừ sạch. Đều vì sự lý khó trái, lại tuân theo vết cũ. Nay lấy giữ mê chìm mất lý, tội hồ thương tổn xa lữa đối). Một người có làm, muôn vật trông thấy đó, giềng mối đất trời đều giá cả trăm vua, xoay chuyển kim luân nơi cảnh thảng, dựng tạo ngọc kính ở vực huyền, bèn khiến Đạo sĩ trái chân, truy tìm di phong xa của Trụ Sử, nấn sửa giải mở các Sa-môn, tiếp nối tuyệt điển của Thanh văn (Xin Đản-hặc rằng: Phật giáo nói rõ người có hai hạng, đó là Thanh văn và Bồ-tát. Với hàng Bồ-tát thì hình chất không cố định, ứng hiện tùy loại để thích nghi. Còn hàng Thanh văn cạo bỏ râu tóc đắp mặc pháp y, giữ gìn vết cao mà thành phép tắc. Giáo pháp chế định hàng Thanh văn không nên kính bái hàng bạch y, thuận vì vâng phụng tuân hành, sao gọi là nấn sửa giải mở?). Huống là thái dương tỏa sáng, giữa trời nêu ánh ngời không hai; Đại Đế xứng tôn ứng ngự hoàn vũ tốt cùng quý thông ba? Vả lại, Phật giáo và Đạo giáo đặt chế khuôn phép trong tuyệt dung nghi trần tục, nhưng sự chỉ xuất gia, chưa thể trốn vượt nước nhà (Đản-hặc rằng: Sa-môn sở dĩ không kính bái người thế tục chính vì dứt tuyệt dung nghi trần tục, chẳng phải là kẻ vượt trốn nước nhà. Đến như các vị nghiêm quang can mộc, tài tuần đồng hàng với Thương Sơn, hoặc ngồi xồm bái yết, hoặc tiếp bái dài, đến đó mà chẳng ở, rửa tai từ chối vinh hoa, dâng hiến đó mà chẳng đến, đó cũng là cao vết ấy vậy, đâu có vượt trốn nước nhà ư?). Đồng bẩm nhận hình ở kiếng chị em dâu, đều kính ngưỡng cảm hóa từ thuần phong tốt đẹp. Đâu có chống kháng lễ kính cung đình, riêng cao khuôn phép châu. Nhưng khinh thường tôn thân ngạo đối huynh trưởng, ở người làm trái ngược tội vua kính cha, đối với đạo không hiềm ghét. Xét rõ nghĩa đó thì bái quỳ rất là thỏa đáng. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Ty ngự tự Thừa Hàn Xử Huyền v.v... bàn nghị.

Lễ không gì chẳng kính, Danh giáo phải đứng đầu. Quân vương và thân phụ đồng vốn chỗ kính chuộng của thường luân, huống hồ chân nhân khéo xuống, diệu ở Hòa Quang! Bồ-tát Thường Bất Khinh, nghĩa

đẹp trừ ngã mạn (sự việc như Đàn-hặc trong bàn nghị của Ty vệ). Đó là sai lầm nghĩ lo đều đến cùng, phân sóng chung nguồn, do đó giềng mối trăm vua, của cải thành muôn phẩm ấy vậy. Mà các đồng bạn của Sa-môn Đạo sĩ men tập lấy làm thường, tiêu mất kính ái đối với Quân vương thân thích, thực hành cống cao đối với tôn cực, cầu thả theo tư dục (Đàn-hặc rằng: Sa-môn cắt bỏ râu tóc, xa lìa vinh hoa đua tranh, giữ đạo chẳng cúi khuất, đâu theo tư dục ư? Khác xưng ngôn hạnh, then chốt của quân tử, vinh nhục tại đâu, sao có thể chẳng thận trọng?) Làm rối loạn kinh trời, chấm vết thanh trần của Lai Hương, phụ trái diệu chỉ của Liên Hà (Đàn-hặc rằng: Thông giáo của Liên Hà đều nói khiến các Sa-môn kính bái, tức có tổn hại đối với Quân vương thân thích. Dạy bảo rõ ràng, sao gọi là phụ trái diệu chỉ?). Lắng lời dứt niệm, mới có thể lạnh lòng (Đàn-hặc rằng: Kinh Phạm Võng nói: “Pháp của người xuất gia không nên kính bái Quân vương, cha mẹ”. Lại nữa, trong kinh Tát-giá-ni-càn nói: “Nếu người phỉ báng pháp của Thanh văn, Bích-chi Phật, hủy hoại tức đều lưu nạn, các thiện thần vương chẳng ủng hộ nước đó, bốn phương giặc dã dấy nổi. Sông nước khô cạn không điều hòa, dân chúng chết mất nhiều vô số”. Nay không tin Phật dạy, ép buộc chư tăng bái quỳ, đó tức là phỉ báng pháp, đó tức là lưu nạn. Nếu lời Phật có nghiêm trừng, thì vỡ đầu nát thân, không lấy làm bít trách, đâu thể lạnh lòng lắng niệm mà có thể khỏi đó ư?). Như chỗ thấy biết của phàm ngu, kính bái là thỏa đáng. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Tường hình tự Thiệu Khanh Nguyên Đại sĩ v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, từ khi Phật giáo lưu truyền sang phương Đông đến Bạch mã, chùa chiền bèn dựng tạo; Thanh ngư lan tỏa đến phương Tây, Đạo quán nổi dựng xây, không đâu chẳng soi chiếu kẻ hôn mê, dẫn đưa vọt cao mỹ hóa. Nhưng khuôn phép tôn kính Quân vương chọn lựa khuyết lời, lễ nghi không kính bái nhân theo xưa trước có, chẳng phải nghĩa thẳng tình trái vật, ước cũng lý trái Thánh kinh (sự việc như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Trung Đại ty liệt). Vả lại, pháp phục chế nghi phô bày khác hẳn phàm lưu thường kính. Liên hoa tòa báu, đâu nói chẳng kính bái đối với Quân vương thân thích? (Đàn-hặc rằng: Đồng vốn từ đá sinh, châu ngọc nhân nước dưỡng thành. Người lấy đó mới ủy truyền đó nêu lầm mê, hưởng gì Phật giáo sâu mầu, lý khó lên trông can thiệp, không biết mà làm, đó nghĩa là gì ư?). Quân vương có tôn quý của đất trời, kính Quân vương xa phù hợp với kinh giáo. Thân

thích hiển bày ân ban sinh dưỡng, kính bái thân thích xa hợp với nguồn pháp. Vô yên ở sự, có ích đối với kính; vô yên ở lý chưa khuyết hại đối với giáo. Dẫn nêu thấy biết của phàm ngu, thiết bày lễ kính là nên. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Đồng văn tự Thừa Tạ Hữu v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, điều trọng của Quân vương và thân thích là sự cùng khắp hào nhiên, nghi của cung kính, lý suốt danh giáo. Đến như ngưng tâm đường huyền, gieo vết pháp môn, không ai chẳng cung kính thân mình, chẳng khinh phẩm vật (sự việc như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Ty Ngự). Đâu có buông ngạo đối với chỗ sống, chẳng cúi khuất đối với Quân vương thân phụ. Đã trái với lễ của cung kính thuận vâng, sợ lụy đến nhân cầu đạo (Đàn-hặc rằng: Thật nhân chẳng lụy, mà đó sao như vùi lấp Quân vương thân thích vậy?). Xin đổi phong tục cũ, chuẩn sức nên lễ kính. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Nội phủ giám thừa Liễu Nguyên Trinh v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, Lễ không gì chẳng kính, Danh giáo phải đứng đầu; Quân vương thân phụ đồng vốn chỗ kính chuộng của thường luân. Và lại, sau khi Phật diệt độ, giáo pháp giao phó cho các hàng Quốc vương, khuôn phép buông cuộn, lý cảnh minh thánh (Đàn-hặc rằng: Hữu Xuân ân Phường bàn nghị nói là: phàm giao phó là do Phật cho là trong thời tượng pháp và mật pháp, tâm thần dâm mỏng dạt, tà kiến lớn nhiều, chánh pháp suy mất, bốn bộ chúng không sức hoằng tuyên. Do đó, giao phó cho các hàng Quốc vương, khiến các Quốc vương ủng hộ. Nếu như chẳng ủng hộ thì pháp sẽ tự hoại diệt. Đâu nhọc giao phó khiến các vị Quốc vương hoại diệt. Thật hay thay! Ý chỉ được giao phó vậy). Chỉ định chế khác thường nên như người đời, kinh ngạc tâm đồng như sấm sét, quân tử lấy làm xấu hổ, tự ta làm nên mới cao sáng điển pháp nhật nguyệt có thể khiến. Do đó, sao ép buộc tốt lành của gió mưa, như chỗ thấy của phàm ngu, thì kính bái là thỏa đáng. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Ty Tân giám Lý Nhân Phương v.v... bàn nghị.

Đạo ái kính nghĩa tận cùng ở Quân vương thân thích, đức cung hòa sự sáng với nơi Thích giáo và Lão giáo. Đâu có sống nhân nhờ cho mà chống kháng lễ đối với trời người. Hình chất bầm nhận tóc da, bèn đồng tôn quý như cha mẹ. Trông nói phương ngoại, chưa lìa khỏi giữa khoảng

đất trời; trông thấy chỉ phô bày ở tục, còn tại Hoàn vực diêm phù (sự việc như đã Đàn-hặc ở bàn nghị của Ty vệ tự) mà là không kính bái thiên tử, loại chẳng bề tôi của Nghiêm Tuân, bái dùi chí thân, tợ danh mẫu của Tống nhân. Lấy gì làm bến bờ phẩm vưng dẫn dắt hàng phàm thứ? Giáo điển của Thánh trí đâu đến như thế? (Đàn-hặc rằng: Dịch nói: “Mượn dụng cỏ tranh bạc”. Lại nói: “Tổn ở dưới giường, phấn nhả tốt lành mới là không trái, chưa có ép khiến kính bái”. Lại nói: “Bến bờ tôn mà nhục”, đó sao lấy bỏ?). Vâng phụng sắc chiếu bàn nghị tấu trình, cúi xin khiến nên kính bái. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Hữu võ vệ binh tào tham quân Triệu Sùng Tố v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, Tam giáo hưng khởi đều thuận khuyên dẫn, phái dòng tuy khác, nhưng hưởng thiện đồng kết quy. Dấu vết của Sa-môn và Đạo sĩ hơi khác, lễ nghi của Quân vương và thân thích há cách biệt? Đâu có mới bỏ áo thể tục, bèn cao ngạo lễ dung, cao tiếp cửơ khiêng mà không bái cúi nghiêm phụ! Đạo giúp kính chẳng đủ, dấu trung hiếu chóng khuyết, mỹ phong ấy của Phật giáo và Lão giáo chưa phải là tốt lành rốt cùng (Đàn-hặc rằng: Trong dẫn ngoài trái ngược, chân tục trái nhau, đâu được lọng múa đầu bút, thương lược huyền cực? Khổng Tử nói: “Chẳng phải Thánh nhân thì không thành pháp”. Thật hay thay!). Nay mới ban khuôn phép lập quy chế, đạo đức ngang bằng lễ, kính điển trái mất, rõ ràng bàn nghị cải đổi, căn cứ lý luận bàn tính, kính bái thật là thỏa đáng. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Hữu Nhung vệ trưởng sứ Lý Nghĩa Phạm v.v... bàn nghị.

Cha hiền con hiếu xuất phát từ kinh trời, vua nghĩa tôi trung vốn có lẽ đất. Trọng của tam tôn, Quân vương đứng trên cả; cao của Ngũ giáo, thân phụ xếp đặt đầu. Giềng mối của nhân luân, quy tông của thần tử. Trước Phật giáo và Đạo giáo hưng thịnh lớn mạnh, đạo tục khác thói, sau lần vượt đồng nương thuộc quốc vương. Liên Hà chế định đó ở chư quân, Lai Hương hết biên ở nhà trời. Huống gì Đức Thích-ca diệt độ, đem giáo pháp giao phó cho các Quốc vương (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của nội phủ giám). Con cháu của Lý Lão khắc thành tạo dựng lớn, Sa-môn và Đạo sĩ thay tục, nắm gương báu vì Quân vương giáng lâm. Giả sử Phật giáo, Đạo giáo tôn nghiêm, địa vị trời càng trọng. Đế vương quốc mẫu tôn quý không gì trên. Cúi đầu chí

thành không ngại ngộ đạo (sự việc như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Đồng Văn). Lý Chí Chân còn ngày chuyên cần tu, lễ Phật bái trời, càng thành Chánh giác. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Hữu kim ngô vệ tướng quân Tiết Cô Ngô Nhân, Trưởng sử Lưu Văn Tông v.v... bàn nghị.

Đạo giáo lập yếu chỉ, lấy quý ở nhu hòa khiêm nhường; Phật giáo làm tông phong, có còn ở cấp dẫn. Tuy là xa vời ba tiên mà bày vết, nêu đặt chẳng sai ở đồng trần, vượt mười địa mà du thần, tu hành đâu trái với nhân nhục. Vả lại, Quân vương thân thích tôn trọng sánh với trời cao mà có đủ, thần tử trung kính, cúi bái mà không trái. Đó mới là kinh lớn của muôn nước, là khuôn phép thường của ngàn đời, sống vội vàng mà hẳn giã đạp, ở ít chọn mà khó phế bỏ. Đến như Phật giáo, Đạo giáo chóng thì bỏ lễ đó, chỉ chiếm pháp cống cao, chẳng tu nghi giúp kính (sự việc như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Ty ngự tự), đối mở di phong tệ hại, thật sai trái với điển pháp thường (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Hữu võ vệ). Chỉ khuôn mẫu khuyên dụ, tuy là lắm nhiều noi theo, đồng đều kết quy vì lợi vật, yên ẩn nghĩa phương, sao kiêu cứ làm dung nghi tiện giã đạp địa vực các diệu, kiên thành cung kính bèn cách biệt cảnh chân như (sự việc như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Tả nhung vệ). Xa tìm chỉ thú, rất là không như vậy! Kính bái Quân vương thân thích thật là thông lý, kính cẩn dốc cả sự nhận biết của phàm ngu ngô hầu hợp với mưu lớn, rất lo sợ không đáng, lui dưng thẹn sợ. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Hữu giám môn vệ Trung lang tướng Hùng Huyền Dật v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, thân sinh dưới gối, mến thương nuôi dưỡng rất sâu; một người chí tôn, lễ nghi nghiêm kính ấy trọng. Đâu thể vì thân mặc truy phục mà không kính bái Quân vương thân thích? (Đàn-hặc rằng: Thật do vậy nên Phật không cho kính bái người thế tục), đầu đội mũ vàng bèn bỏ mất lễ của thần tử? Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Doan Duẩn phủ Doan Duẩn Lý Khoan v.v... bàn nghị.

Phàm, đồ chúng xuất gia, xưng gọi là lia tục; pháp của thọ giới, khiêm hạ đứng đầu. Đã thấu đạt lý khổ không, dứt bỏ nhân ngã (Đàn-hặc rằng: chẳng kính bái đó là do hành trì chân giáo, đâu phải duyên

còn ngã mà không kính bái ư?) Huống gì Quân vương thân thích tôn quý kính trọng sánh với trời, lễ nghi cúi bái, sự không nghi hoặc. Chỉ vì nhân theo từ đời trước, kính y giới ấy mà bèn vậy (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Ty tế tự). Chỉ có thể Quân vương thân phụ không nhận kính bái ấy, chứ sao được tự tôn trọng? Vả lại, thời tượng pháp và mật giáo được giao phó cho các vị Quốc vương (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Nội phủ giám). Quốc vương đem thứ lớp cao quý thấp hèn mà chỉ bày, chưa trái với đạo nhất thừa. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Tả Xuân Phường trung hộ Hạ Lan Mãn Chi tán thiện Dương Tiết v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, Hy Hoàng sâu mầu, kim nhân chẳng ứng điềm ở vân rùa; Hiên Hậu chứa linh, hơi khí tía chưa bày ở dấu vết chim. Kịp từ Lưu Trang tinh cảm, gá thần tướng ở Đông Lưu, Duẩn hỷ chí thành, thấy vật sắc ở tây xa. Do đó, phạm hóa ở long cung, rười đức từ đượm nhuần khắp đại thiên, thấm tẩm ngưng chân, xung tịch mở rộng trong hoàn vũ. Tuy lại xa nêu trời dựng, khí trong vô vi; Thể ngang bằng đủ tướng, công sâu tế độ. Không ai chẳng bảm nhận thần cực để còn pháp đó (sự việc như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Đoan Duẩn phủ), nhờ di thể mà thọ sinh ấy, đâu có vượt đường tục mà khinh thường pháp chủ, sạch chính mình mà bật bỏ chỗ sinh? Trung hiếu một lúc đã khuyết thiếu thì Phật giáo và Đạo giáo nương cậy vào đâu? Nay nếu nhờ trung trinh mà ngưng đạo, dời hiếu hạnh mà tu giới, thì phước đủ để hiển bày huyền môn, trung hiếu dùng tỏa sáng thần tử. Nếu như cung kính khắp cả các hàng dân thứ, y cứ theo lý thì còn có thể thông, huống gì chỉ cúi bái Quân vương thân thích không rõ do đâu mà chẳng được? (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Bí các cục). Xin chuẩn cứ theo minh chiếu, kính bái là thỏa đáng. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Hữu Xuân Phường trung hộ Hác Xử Tuấn, Tán thiện Dương Tư Thánh v.v... bàn nghị.

Trộm nghe, vết đạo hiếm nhỏ, lập lời vốn ở giúp vua; Phật giáo hư tịch, giảng pháp nương tại Quốc vương (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Tả Xuân Phường). Do vì, hơi khí sắc tía, chân dung huyền du trùm tỏa khắp phương Tây; Đồ tướng vàng ròng, diệu chỉ lưu truyền đến phương Đông. Bận tiên đông đức nhờ cơ nghiệp trời mà bên trọng, pháp đồ lắm nhiều nương chính sách mà lớn mạnh. Huống gì nay, đức trùm âm dương, đạo bao gồm chân tục, ân đượm động thực còn đợi

đức từ nương dưỡng, huệ ban sinh linh còn nghĩ nhớ thí cho nhân thọ. Chỉ có Phật giáo và Lão giáo từ trước đến nay xa vời hư dối (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Hữu Kim Ngô Vệ), đã tổn hại chân điển lại khuyết mất tứ đại, riêng tin hóa nhân, chẳng tuân theo tam hữu. Chúa thượng tôn sùng nghi thức hiếu kính, đôn đốc hành lễ bái quỷ, bèn ban phát luân cáo khiến kính bái Quân vương, Hoàng hậu, Thái tử cho đến cả mẹ cha, chẳng ngại đến cả thứ liêu thỏa thích (Đàn-hặc rằng: bàn nghị không kính bái, người hết gần hơn một nửa. Nay nói đến thứ liêu thỏa thích, sao sai lầm vậy ư?). Ước cũng ban bày khuôn phép cho tương lai. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Ty canh tự Thừa Trương Ước v.v... bàn nghị.

Phật giáo mở tục, Nho phong khuôn phép cảm hóa. Tức đường tuy nói khác vết, chứng lý thật là đồng kết quy (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Hữu thanh đạo vệ). Không ai chẳng phấn đượm nhân nghĩa, thuyên kiêu cung kiệm, sau đó khắc xiển mưu huyền để tỏa ngời xa lớn. Cớ sao trung là lệnh đức, hiếu thật kính trời, chỉ Quân vương chỉ thân phụ đồng lấy cung kính ấy, mượn khiêu thực hành vượt ngoài vật, đạo trùm cả nhân sự. Đâu có thể lớn nâng cao đối với thân thích trông nhìn lại, chống tay ở tôn quý của cửa cung. Sự phải vừa biến đổi chưa thể kéo dây (Đàn-hặc rằng: chánh vì Quân vương thân thích dung dưỡng, dùng phương ngoại khai mở, chống tay nâng cao, đâu phải tự làm ư?). Quân vương thân phụ tôn nghiêm, tỏ bày kính bái rất là thỏa đáng. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Tả điển nhung vệ thương tào Vương Tư Cửu v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, sông ngòi dòng nhỏ trọn châu chủ ở bể cả, ánh lửa đóm đèn chưa sáng cuối cùng kết quy tỏa ngời nơi nhật nguyệt. Nên biết, vật có sâu dày, còn lấy quý ở tên chung. Hướng gì ở Quân vương thân thích chẳng gì lớn bằng mà có bỏ nghiêm túc. Kịp lúc quan ải nổi hơi khí sắc tía, tháp tỏa chiếu kim dung. Lão giáo và Phật giáo đều lớn mạnh pháp giáo, chỉ vì pháp giáo lưu truyền khắp, sự việc do từ Quân vương Hoàng hậu. Người xuất gia lia tục, mạng ở tôn thân, bèn khiến ân chở che vất bỏ mà chẳng đền đáp (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của phụng thượng). Lễ nghi của sang hèn dẹp trừ mà chẳng tu. Đã khuyết mất việc làm người lại có tổn thương lễ luật (đàn hặc rằng: Nội ngoại đã khác nhau, sao có thể bó buộc ở lễ luật ư?). Nêu dấu vết

Thánh nhân nghĩ hơi đến cỏ rơm, nhẹ tỏ bày thấy biết hẹp hòi, theo kính bái là thỏa đáng. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Hữu điển nhưng vệ tướng quân Hộc Tư Kính tấu v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, tam giáo khác đường đều cùng cực ở đạo tôn sùng; ngũ nghi đồng đặt thật sáng tỏ khuôn phép nghiêm kính. Mà Phật giáo và Lão giáo vốn mong cầu hư tịch, pháp của Chu Khổng kết quy ở giáo nghĩa. Nếu như là lễ của vua tôi, hẳn không khác với hình dung của Sa-môn và Đạo sĩ (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Ty canh tự). Cha con đâu có cách biệt ở Hiền trí, sùng tạo đã lâu tích tập cùng men theo tổn ích, chỉ nên thỏa xứng kết quy ở minh thánh. Các thần v.v... chúng tôi dò hỏi bàn nghị xin theo lễ bái, Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Tả ty ngự vệ trưởng sử Mã Đại Sư v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, ánh sáng phân tỏa làm hai, thật là hiển bày dung nghi của cao quý và thấp hèn! Ngôi vị bày sắp tam tài, dẫn rõ tánh của cha con! Sáng tỏ thay! Lễ nghi của ái kính cùng với đất trời mà đồng sinh, trung nghĩa của vua tôi chung cùng tạo hóa mà đều lập. Đến như kim nhân khai mở trong mộng, tuệ nhật mới lộ bày, hơi khí sắc tía hiện nổi nơi quan ải, Huyền Phong bắt đầu thổi quạt. Đó là đấy nơi nổi trung cổ, giáo bắt đầu dần chuyển đời. Tuy là mỗi mỗi tự thiết bày pháp môn, bến bờ thứ phẩm, rốt cùng đó chỉ kết quy nhóm hợp tại Nho tông (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Ty canh tự). Che chở thế tục đã là đồng phương, tuân kính nào phiên khác lỗi. Hẳn đem đạo thể làm khác, có phạm chưa hợp chuẩn mực trái (Đàn-hặc rằng: có phạm tức trái chuẩn mực chư tăng, lại ngược sao có thể không tội khiên? Giữ đạo thiết bày lễ có cho Quân vương thân thích) Di giáo chế định tại các Quân vương, thiết bày bái lễ sao dung không được? (sự việc như Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Tả Xuân Phưởng). Huống gì giáo điển tam thừa, không nghe lời kinh ngạo đối; giáo pháp ngũ thiên đâu biên ghi nghĩa khoe đối? Kính trong tôn thân nào phòng ngại trọng đạo, lễ bái quân chủ đâu phế bỏ tìm chân (sự việc như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Hữu nhưng vệ). Vả lại, cất lóc đui vế, xả bỏ đầu ác còn không kêu than khổ, tôn kính Quân vương mến ái thân phụ, sao liền từ khó nhọc? (Đàn-hặc rằng: Vì cất lóc đui vế, xả bỏ đầu là có lợi ích nên không kêu khổ. Kính trọng Quân vương, mến ái thân phụ, vì lo sợ có tổn hại, đâu dám chối từ khó nhọc?). Tham luyện phải quấy, kính bái thật là được.

Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Hữu ty ngự vệ trưởng sử Thôi Sùng Nghiệp v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, Tạng sử lập ngôn chẳng tiến mất nghĩa vua tôi; Năng nhân xiển giáo trước tiên tôn sùng phong hóa hiếu kính. Giả sử đạo đặt để cưỡi chim le le còn cúì mình mà giảng lễ, nghiệp thành bưng ngựa còn mang ban thí mà nghĩ ân (Đàn-hặc rằng: mang ban thí, trong giáo điển có thành văn, còn cúì báỉ trong kinh không nói thế). Huống hồ còn bước đường tục, đồng thọ hưởng Thánh hóa, đâu có trộm danh y phục sắc vàng bèn quên công ngưng độc, gá vết cửa đen liền bỏ sót đức đoái hoài lại? Ngạo vật tự hành ở chính mình, cao nhìn Vương hầu, ngã mạn lấy làm tâm báỉ dài cha mẹ (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Trung đài ty liệt). Tìm cầu đó ở đời trước lâu ngưng trệ mê phượng hoàng gia, cửa nẻo trăm vua lắng thả ngàn xưa. Sự chẳng hại chính mình, sách dung nghi có thể men theo; thời cuộc có khuyết mỹ phong, lý nên đổi thay tệ hại (sự việc như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Bí các cục). Vả lại, bốn đại ngang bằng đức, đâu khiến tuân đạo mà chẳng tuân Quân vương? Tam giáo đồng đều danh xưng (sự việc như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Tả ty ngự), sao riêng kính sùng Thích giáo mà chẳng kính sùng Khổng giáo? Nay nếu chánh nghi thức đó mà hủy giáo đó, thiết bày kính cung hẳn phải nghi ngờ (Đàn-hặc rằng: Thật phải thay đâu phiến đến lầm hoặc ư?) Cúì khuất thân đó mà đạo còn, thêm lễ báỉ sao lầm hoặc? Trọng dùng bất khinh nhiếp hạnh, càng phù hợp với khuôn phép của chân tế (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Đồng Văn Tự), gìn giữ xuống ngự tình, càng hợp với mẫu mực của xung hư. Thứ tuân theo sắc chiếu, nhẹ dăng lời thô thiển, giữ lễ kính báỉ thật hài hòa đều bàn nghị. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Tả Thanh đạo vệ trưởng sử Tương Thân Trụ v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, Phật giáo và Đạo giáo đều nương thừa Huyền Hóa; tuy là đen vàng có khác, nhưng chí ý kiến thành cung kính không khác. Nên khiến báỉ quỳ để tỏ bày sự tôn kính của thần tử (bề tôi và con) (Đàn-hặc rằng: Dấu vết của Sa-môn vượt phượng ngoài bến bờ của nước nhà, xưng gọi khác với thần tử báỉ kính. Sao dự can dẫn khách?). Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Tả sùng dịch vệ trường sử Đâu Thượng Nghĩa v.v... bàn nghị.

Lời huyền của lai tỉnh, hai chương tận cùng ở cốc; yếu chỉ sâu mầu của Quạt Viên (Kỳ-xà-quật và Kỳ viên), muôn vật còn ở bất khinh (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Hữu ty ngự). Huống gì Quân vương thân thích, gồm cả cùng cực, bái quỳ còn đơn giản. Há chẳng phải tuyệt bỏ cung kính bên trong mà nấn sửa dấu vết bên ngoài ư? (Đàn-hặc rằng: Hành đạo vì đáp bốn ân, đâu sửa nấn dấu vết bên ngoài? Đức nuôi dưỡng vốn tam hữu, đâu tuyệt bỏ cung kính ở bên trong ư? May thay! Tử Tư không lắm nhiều lời vậy). Như thấy có suy lường, mong khiến nên bái lễ. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Hữu sùng dịch vệ trường sử Lý Hạnh Mẫn v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, Phật giáo và Lão giáo ngôn ngữ dấu vết tuy khác, nhưng lý cung kính tùy thuận nhĩ đồng như vết Nho tông (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Hữu ty vệ). Đâu có nơi tôn quý cùng cực, chống kháng tiếp bái v.v... ở bằng giao? Trước có Sư tăng, bái cúi quá ở kiêu đen (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Tả Oai vệ), đã kinh ngạc vật bàn nghị. Vả lại, tộ hại chương thường, cải đổi phong tục xưa cũ ấy, đều có nghĩa là thỏa đáng (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Hữu ty ngự vệ). Huống hồ Hoàng Quan đội nhờ mừng vui của cơ nghiệp trời, Sa-môn nương cậy trọng trách của giao phó (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Tả ty ngự vệ). Khó nhọc hết cả ân sinh dưỡng, muốn báo đáp tỏ bày nghĩa hạo nhiên. Pháp của Phật giáo và Đạo giáo, lập lờ ngang trái đối với điển pháp thường, chỗ của ngũ kính, cúi bái thỏa đáng hợp với nghi thường. Kính cần bàn nghị.

Trạng văn của Tả phụng dụ vệ trường sử Khâu Thần Tĩnh v.v... bàn nghị.

Phàm, nghị nghi mới mở, đạo vua tôi liền tỏa sáng; tam tài vừa phân, tình cha con liền có đó. Không ai chẳng dốc cả tay chân đồng tuân ái kính. Nên biết, vua tôi cha con bảm tánh tự thiên nhiên, cực tôn cực thân, không hề gián cách, còn như Phật giáo và Đạo giáo ngày gần đây mới được tôn sùng. Phật giáo thì dấy khởi ở thời nhà Hán, Đạo giáo có ngay trong thời tiên Tống. Thấy đều duyên từ thời cuộc Quân vương có sắc chỉ, cha mẹ tiếp thừa ân, mới nhuận truy y và xưng là

nhập đạo. Nếu không nói bẩm nhận, ắt chẳng được lìa tục. Lìa tục tuy nói dứt tuyệt cảnh hành tập đạo, nhưng vẫn ở trong hoàn vũ (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của ty tân). Khắp nước nhà đều nói là vua tôi, chẳng nghe lấy đạo tục mà hạn định (sự việc như đã Đàn-hặc trong bàn nghị của Tả thanh đạo vệ). Cha sinh mẹ dưỡng võng cực khó đáp ở pháp. Tuy nói dứt tuyệt cảnh trần tại thâm phải dốc nhân nghĩa, đầu dung làm bất thần, chưa từng hiệu kiểm tiết tháo, làm con chưa trải bày ấm mát. Nương thừa ân mới biến đổi y phục sắc trắng, cạo bỏ râu tóc nơi thật là vào đạo, nhân đó ngạo đối khinh mạn Quân vương, xem thường thân thích, cao tiếp Đế vương chẳng bái cha mẹ. Làm bề tôi để lại lỗi khoan đãi, làm phạm con chuốt nhận tội bất kính (sự việc như đã Đàn-hặc ở trong bàn nghị của Tả thanh đạo vệ). Các hàng dong ngu tự cho hợp vậy, đời trước hỷ thú không nhận biết đó (Đàn-hặc rằng: xưa kia vua Minh Đế (Lưu Trang 56-78) thời Hậu Hán cúi lễ kính tôn giả Ca-diếp Ma-đăng; Ngô Tôn Quyền cúi khuất tiết tháo đối trước Khương Tăng Hội; Triệu Bái Trường Thượng sủng kính ban tặng y gấm; thời nhà Tần, Sa-môn Đạo An vẽ vang cùng dự đồng bạn. Đó đều là những bậc đức hạnh cao vút vạn thừa, đạo giảng rất mực tôn quý, huống hồ mười nhà khó lừa dối, mà nói hàng dong ngu không hay biết ư?). Nhân theo từ lâu thực hành đó không cải đổi. Thánh thượng trọng tiếp nối hoàng cực muốn cải đổi điều chẳng chiếu trước, chính sửa muôn sinh nghĩ tuân theo Danh giáo, bèn ban luân chỉ, nghiêm sức tỏ sáng điển pháp thường. Sợ sai trái với thường tình, nên đặc biệt bảo ban khiến cùng bàn nghị rõ ràng. Kính cẩn xét tìm theo Phật giáo và Đạo giáo, thấy ở Di Văn nói ngã mạn kiêu căng tự cao là người khó độ (Đàn-hặc rằng: Giữ đạo chẳng cúi khuất sao gọi là kiêu căng cao ngạo ư?). Thân gồm thừa sự khiêm ước, không mất xung huy, tư duy lời ấy nghĩa ấy thấy vậy. Nhập đạo đã thành vượt nổi giữ hư không khổng ngư chim hạc; tu thiền định sâu, chứng đắc năm thứ thần thông. Các hạng như vậy còn nguyện cúi thấp, huống gì Tăng Ni dong ngu, hiện ở nơi đất vua, chỉ vạn mặc áo đen khác tục, còn những việc khác hiếm biết (Đàn-hặc rằng: Mạn Hiến nói: Nói sao đơn giản vậy? Nói sao đơn giản vậy? Tiếc thay! Phạm nội của Sa-môn, công phu hạnh nghiệp thật lắm nhiều, từ lúc có Thánh triều trở lại nay có cũng không ít. Vả lại, chư tăng thanh đức ở chốn đế kinh đông nhiều như rừng, lược nêu cử mười khoa, điền khai chưa dụ hiểu. Đến như phiên dịch thì có các Sa-môn Ba Phả, Huyền Trang v.v... nghĩa giải thì có Sa-môn Tăng Biện, Pháp Thường, v.v...; Hành tập thiền định thì có Sa-môn Đàm Thiên, Tuệ Nhân v.v...; hộ pháp

thì có Sa-môn Pháp Lâm, Minh Chiêm v.v...; thông rành luật thì có Sa-môn Huyền Uyển, Trí Thủ v.v...; cảm thông thì có Sa-môn Thông Đạt, Chuyển Minh v.v...; xả thân thì có Sa-môn Huyền Lâm, Pháp Khoáng v.v...; đọc tụng thì có Sa-môn Tuệ Thuyên, Không Tạng v.v...; tiếng tăm đức hạnh thì có Sa-môn Tín Khải, Pháp Diễm v.v...; Hoàng phước thì có Sa-môn Đức Mỹ, Trí Hưng v.v... Các hàng như vậy đủ như nêu bày trong sách sử chư tăng, mà nói hiếm ít biết các việc khác, sao lăm đồng với sấm sét vậy?). Chỉ tự kiêu căng tự cao, mong ở trên người, tìm xét đó ở Phật giáo, nghĩa ấy không nghe. Phàm nói là người, chuẩn cứ theo kinh, phải bái kính. Huống gì ở cực tôn đều là cha mẹ, muốn khiến cúi bái, nghĩa không gì chẳng thể. Các hàng Tăng ni Đạo sĩ, nữ Đạo sĩ đó đối với Quân vương, Hoàng hậu, Hoàng thái tử và cả cha mẹ họ, đều tin chuẩn sắc khiến nên bái quỳ, ngũ hầu khiến tỏa sáng khiêm luy của Phật giáo, Đạo giáo, Danh giáo của muôn đời. Kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Hữu phụng dụ vệ suất Vi Hoài Kính v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, tam giáo ngũ nghi đều thấu cùng rõ tướng, khác đường nhất trí hẳn chờ đợi tôn nghiêm. Phật giáo và Đạo giáo dạy răn thời nào tôn sùng cũng là việc chính. Chu Khổng thì báo thể tục nghiêm kính lấy làm đầu. Bèn khiến các hàng Sa-môn vất bỏ tâm cài kính phụng giáo pháp, các hàng Đạo sĩ nghiêm khiết ánh ngời lưu tỏa hương thơm, làm mẫu mực của trăm đời, làm chuẩn đích của ngàn năm. Vả lại, đan sinh anh linh từ Xá vệ, đạo phát từ Thi tỳ. Đã có ân của mẹ con (sự việc như đã Đàn-hặc ở bàn nghị của Hữu ty ngự vệ) đâu cách biệt lễ nghi của vua tôi? Đen vàng tuy khác, nhưng hiền trí nào sai? Cúi bái Quân vương thân thích thật trái với pháp điển xưa (Đàn-hặc rằng: căn cứ theo giáo điển để khiến kính bái, có ích lợi hay có tổn hại ư? Đâu thể vì trái pháp điển xưa mà chẳng kính bái ư? Nếu có tổn hại thì đâu vì thuận pháp điển xưa mà khiến kính bái? Nay chỉ có thể ước ở tổn hại hay ích lợi mà đề xướng lời, không thể y cứ trái thuận mà tỏ bày bàn nghị). Không Thánh tức y như xưa cũ, có Thánh tức pháp điển đổi thay. Pháp đã đợi Thánh mà dấy khởi, cũng mong duyên dấy khởi mà cải đổi pháp. Tào Ty đều cùng bàn nghị, xin theo lễ bái, kính cẩn bàn nghị.

Trạng văn của Ung Châu ty công Lưu Nhân Duệ v.v... bàn nghị.

Trộm nghĩ, Huyền Phong bắt đầu thoảng tỏa, chẳng ai trước so với Bá Dương; gồm các huyện diệu mà nhún nhường, cao gá ngoài vật.

Cùng tận quần sinh ở đạo đức, trước tượng đế bút tuyên làm phương thức của con, tặng lời ni phụ biên tả lễ của phụng sự quân vương, theo đạo nhà Chu mà hành. Thần công dùng mà không tên, thì hóa lưu tỏa mà chẳng lường. Người hay truyền đạo, nghĩa đó ở đâu? Hướng gì đạo khác không đồng, người chẳng phải cô xạ, trận sánh với đức của Hà Thượng, chẳng tuân theo khuôn phép của Trụ Hạ. Đối đàm sách bất bóng, tự lấy lễ thuận phong, kiêu căng ngạo lối đối với nước nhà, dứt bỏ trung hiếu đối với Quân vương thân thích, có thấy hình dung đó, từng không thẹn làm. Cho đến khi Thanh ngư theo hướng Tây xa giãm trái lưu sa mà hóa hồ (Đàn-hặc rằng: Ngụy lược Tây Vực truyện nói là nước Lâm Ngô có thần nhân tên là Sa Luật, tuổi già tóc bạc, tướng trạng tựa Lão Tử, thường dạy người làm phù đồ. Người nào mắc phải tai họa, cho đến không con nối dõi v.v... chuyên cần thực hành phù đồ, nghiêm trì trai giới, xả thí của cải để chuộc tội khiên. Bấy giờ, vua nước Lâm Ngô đã lâu không có con, nhân đó cúng tế phù đồ, Hoàng Phi Ma Da mộng thấy voi trắng mà bèn mang thai. Đến lúc Thái tử chào đời theo phía hông bên hữu mà ra, tự nhiên có búi tóc, vừa rơi nơi đất liền đi được bảy bước, hình dáng tựa Phật. Do cúng tế phù đồ mà có được con nên đặt gọi tên Thái tử là Phật Đồ. Trong khoảng niên hiệu Nguyên Thú (122-166 trước Tây lịch) thuộc đời vua Võ Đế (Lưu Triệt 140-8- Tây lịch) thời Tây Hán, Tần Cảnh đi sứ đến nước Nguyệt Chi, vua nước đó bảo Thái tử chỉ nói miệng trao truyền cho Tần Cảnh. Do đó kinh giáo Phù đồ ở đời tiền Hán đã sớm hành hóa. Sau đó sáu mươi ba năm, vua Minh Đế (Lưu Trang 58-76) thời Đông Hán mới mộng thấy điềm lành vậy. Tần Cảnh lưu truyền kinh giáo, chẳng nói Lão Tử hóa hồ làm Phật, kinh là do Lão Tử nói. Trang Tạp Lục ở thời nhà Tấn nói: Đạo sĩ Vương Phù từng cùng Sa-môn Bạch Viễn chống kháng bàn luận. Vương Phù thường bị khuất chịu, bèn cải đổi Tây Vực truyện làm thành Minh Oai Hóa Hồ kinh, đề ghi thần nhân Sa Luật ấy là Lão Tử, cong vắn an ủi đối hoặc người đời, nói Y Hỷ và Lão Đam hóa hồ làm Phật. Phật phát xuất từ đó. Trong Cao Tăng truyện của Bùi Tử Dã nói: trong khoảng đời vua Huệ Đế (Tư Mã Trung 290-307) thời Tây Tấn, Sa-môn Bạch Viễn tự là Pháp Tổ từng cùng Thái thú Vương Phù; có thuyết khác nói là Đạo sĩ có công lần lượt cùng tranh luận tà chánh. Vương Phù từng bị khuất phục, đã tức giận chẳng thể tự nhẫn chịu, mới gá Tây Vực truyện mà làm Hóa Hồ Kinh để vu khống Phật pháp, bèn lưu hành nơi đời, ương họa có chỗ kết quy, để lại tai hại nhiều năm. Trong U Minh Lục nói rằng: Lý Thông ở Bồ Thành chết rồi sống lại nói thấy Sa-môn Pháp Tổ vì vua Diêm la

mà giảng kinh Thủ Lăng Nghiêm; lại thấy Đạo sĩ Vương Phù thân mình bị gông cùm, cầu xin sám hối Sa-môn Pháp Tổ, mà Sa-môn Pháp Tổ chẳng đến. Cô phụ thánh nhân, chết mới nghĩ suy hối hận. Lại căn cứ theo Hậu Hán ký của Viên Hoàng, Cao Sĩ truyện của Hoàng Phủ v.v... đều không có phần văn nói Lão Tử hóa hồ làm Phật. Ngày nay ở triều đình, quân tử hiểu biết rộng rãi có lắm nhiều, đâu có thể lấp bít tai mắt, trộm linh, chỉ nai làm ngựa, tin có thể gọi là đằm nói hư dối luống trống, nhọc an sần tai người vậy). Bèn có bạch mã đến phương Đông, vượt núi thông mà ứng mộng thời nhà Hán. Hoàng thông bối điệp nhờ từ điệp liên hoa, thực hành lấy cung kính khắp cùng làm đầu, giáo nghĩa lấy bất khinh làm gốc (sự việc như đã Đàn-hặc ở bàn nghị của Tả sùng dịch), y phục dung mạo tuy khác, nhưng đồng thú hưởng vô vi. Khách khắp nước nhà chưa nghe ai là không con của cha; dưới khoảng trời rộng, chẳng thấy ai lại không phải tôi của vua. Trong khoảng niên hiệu Trinh Quán (627-650) thời Tiên Đường đã nhận định trước sau đều nên lễ bái chí kính, đoán chắc cũng có thể biết vậy (Đàn-hặc rằng: Trong niên hiệu Trinh Quán, sắc chiếu ban truyền chỉ nêu chỗ tôn quý của hệ thuộc hoàng gia, rất không có văn từ. Khiến kính bái, chỉ có nói trước sau, nay mới xếp bày khiến kính bái. Đó tức là phụ trái sắc văn, tội khiên mất yếu chỉ, ai trọng ai đó?). Nhiều đời đượm thấm lắm nhiều, từng chẳng anh tài nhận biết trước (Đàn-hặc rằng: Từ khi Phật giáo lưu truyền ở thời nhà Hán đến nay đã hơn sáu trăm năm. Trong thời gian đó, ở thời nhà Tấn có Sư Bạng; thời Ngụy Sở có Hoàn Huyền, Hách Liên; ở thời Tiên Tống có vua Võ Đế. Qua thời nhà Tề, thời nhà Tùy v.v... các Quân vương đều ép chư tăng kính bái, nhưng vì sự việc trái quấy, do đó đều thỏa đáng tìm theo khuôn vết xưa cũ mà thôi. Nói các đời đượm thấm lắm nhiều từng chẳng anh tài nhận biết trước, há chẳng là ra mặt khinh thường Thánh chỉ, vu khống các anh tài ư?). Bệ hạ nương đất trời ngự biện, giảm năm lên ba, chấn chỉnh giềng mối suy hại, làm nên then chốt của muôn nước, đâu nhọc cải đổi ca vịnh của tiếng hồ ly, giúp thân phụ. Phụng sự quân vương, mới tạm biến đổi phong tục của Thiên Trúc, tự nước nhà xếp đặt hình luật. Kính cẩn bàn nghị.

